

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày 21 - 6- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vụ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông K'Wăn và ông Giàng Seo Chúng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Glong, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2023/HS-ST ngày 07 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn K sinh năm 1996 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Lê Thị Bích Q và 03 con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-12-2022 đến ngày 17-01-2023 được thay thế biện pháp cho bảo lãnh (đang bị truy nã) – Vắng mặt.

2. Nguyễn Văn C sinh năm 1991 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Bùi Thị H và 02 con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-12-2022 đến ngày 17-01-2023 được thay thế biện pháp cho bảo lãnh; ngày 30-5-2023 bị bắt truy nã; hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Glong – Có mặt.

3. Nguyễn Văn Kh sinh năm 1988 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Đạ N 1, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: thợ sắt; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông

Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị T; có vợ là Bùi Thị Th và 02 con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-12-2022 đến ngày 14-12-2023; tại ngoại – Có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Công D; địa chỉ: Bon B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Pa Tâu A Xá Thị V; địa chỉ: Thôn R, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận– Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn N; địa chỉ: 90/22 L, phường 9, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng–Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Trần Đình A; địa chỉ: Bon B, xã Q, huyện Đg, tỉnh Đắk Nông–Vắng mặt.

- Ông Cao Đình H; địa chỉ: Bon B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông –Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 06/12/2022, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 85G1-061.07 chở em trai là Nguyễn Văn K đi từ thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng đến xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để chơi. Khi đến bon B, xã Q nhìn thấy 01 chiếc xe máy mức, nhãn hiệu Komatsu C300 của anh Nguyễn Công D đang đậu phía trong vườn và không có người trông coi nên K nảy sinh ý định trộm cắp dầu ở máy mức để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. K nói với Công máy mức không có người trông coi nên dễ hút trộm dầu máy thì Công đồng ý. Sau đó, K và Công đi thuê nhà nghỉ H ở thôn 10 xã Q nghỉ lại qua đêm.

Đến khoảng hơn 14 giờ ngày 07/12/2022, Công gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Kh ở thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng nói ở bên xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông có chiếc xe máy mức đậu ven đường Quốc lộ 28 có thể hút trộm dầu được. Nghe vậy, Kh nói xem kỹ lại số lượng dầu có nhiều không rồi báo lại và gửi vị trí để Kh đem can nhựa, ống hút đến cùng hút trộm dầu.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày C điều khiển xe mô tô chở K đến kiểm tra số lượng dầu có trong máy mức. Đến nơi, K mở nắp bình nhìn thấy dầu đang còn nhiều nên nói với C là có khoảng 05 can dầu, gọi cho Kh qua chở. Nghe vậy, C gọi điện thoại nói với Kh có thể hút trộm được khoảng 05 can dầu nên cần có xe ô tô chở can và ống nhựa sang hút trộm dầu để chở về Lâm Đồng bán thì Kh

đồng ý. Sau đó, C gửi vị trí qua Zalo cho Kh rồi ra ngoài đường đứng chờ.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Kh điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 49C-153.12 chở 01 bao tải bên trong đựng 07 can nhựa, loại 30 lít và 01 ống hút đến vị trí hẹn gặp K và C. Đến nơi Kh dựng xe ô tô cách xe máy mức khoảng 100m. K và C ra sau thùng ô tô lấy can, ống hút, đồng thời K nói Kh đứng chờ ở xe, khi lấy trộm được dầu K gọi xuống chở. Sau đó, K và C chạy xe máy và vác bao tải đựng can, ống hút đến xe máy mức. K leo lên mở nắp bình dầu, C đưa ống nhựa vào trong bình dầu, K xuống phía giới dùng miệng ngậm vào một đầu ống hút, hút mạnh cho dầu chảy vào can. Khi hút đầy 02 can K xách ra đường Quốc lộ 28 cách xe máy mức khoảng 05m giấu trong bụi cỏ, còn C ở lại tiếp tục hút dầu, C quay lại tiếp tục xách 02 can dầu đi ra ngoài giấu.

Khoảng hơn 22 giờ, khi K chuẩn bị xách thêm 02 can dầu thì bị anh D và người dân phát hiện, K lấy xe mô tô điều khiển bỏ trốn, còn C bị anh D và người dân bắt quả tang. Thấy vậy, Kh cũng điều khiển xe ô tô bỏ chạy về Lâm Đồng. Khoảng 05 phút sau, C điện thoại cho K nói quay lại đi C đã bị người dân bắt, K quay lại thì bị anh D bắt giữ lại. Sau đó, trình báo cho Công an huyện Đắk Glong lập biên bản phạm tội quả tang đối với K và C; còn Kh sáng ngày 08/12/2022 trả xe ô tô tải biển kiểm soát 49C-153.12 cho anh Nguyễn Văn N rồi đến Cơ quan Công an huyện Đắk Glong đầu thú.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐGTS ngày 09/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đắk Glong kết luận: Số dầu đựng trong 07 can nhựa có tổng 185 lít dầu Diesel có trị giá 4.378.950 đồng (*bốn triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm năm mươi đồng*).

Cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 22-02-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Kh về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Kh thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong sau khi trình bày luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Kh phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo từ 07 tháng đến 10 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Kh từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận ngày 16/12/2022 và 03/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glong đã ra quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ-CQĐT và số 07/QĐ-CQĐT trả lại 185 lít dầu Diesel cho anh Nguyễn Công D là chủ sở hữu; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng - đen - bạc biển kiểm soát 85G1-061.07 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 85G1-061.07, cho chị Pa Tàu A Xá Thị V là chủ sở hữu.

- Tịch thu tiêu hủy 07 can nhựa loại 30 lít đã cũ; 01 đoạn ống nhựa dẻo dài 5,2m, đường kính 2,7cm; 01 bao tải màu đen, kích thước 01m x 1,4m. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 03 điện thoại di động do các bị cáo làm phương tiện để phạm tội.

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Kh không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn K đã được cơ quan tiến hành tố tụng thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và bảo lãnh; tuy nhiên sau khi nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử đến ngày mở phiên tòa bị cáo K đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Tòa án đã yêu cầu cơ quan Công an truy nã và việc truy nã đối với bị cáo K không có kết quả nên Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo K theo quy định tại Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 22 giờ ngày 07/12/2022 tại bon B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn Kh đã thực hiện hành vi trộm cắp 185 lít dầu Diesel trên xe máy mức của anh Nguyễn Công D, trị giá 4.378.950 đồng (*bốn triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm năm mươi đồng*).

Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn Kh đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

[3]. Xét tính chất vụ án do hành vi của các bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng; nhưng đã xâm phạm tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp lần đầu, ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn nên có căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; bị cáo Kh sau phạm tội đã ra đầu thú, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Kh.

[5]. Xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, tuy nhiên tính chất, vai trò và ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo là khác nhau nên cần phân hóa khi quyết định hình phạt cho phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn K mặc dù đã được cơ quan tiến hành tố tụng thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và bảo lãnh, tuy nhiên đến ngày mở phiên tòa các bị cáo đã bỏ

trốn khỏi địa phương, không chấp hành quyết định và triệu tập của Tòa án, gây khó khăn cho công tác xét xử nên cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc hơn để răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Kh có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo; việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[6]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận ngày 16/12/2022 và 03/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã ra quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ-CQĐT và số 07/QĐ-CQĐT trả lại 185 lít dầu Diesel cho anh Nguyễn Công D là chủ sở hữu; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng - đen - bạc biển kiểm soát 85G1-061.07 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 85G1-061.07, cho chị Pa Tàu A Xá Thị V là chủ sở hữu.

- Tịch thu tiêu hủy 07 can nhựa loại 30 lít đã cũ; 01 đoạn ống nhựa dẻo dài 5,2m, đường kính 2,7cm; 01 bao tải màu đen, kích thước 01m x 1,4m. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 03 điện thoại di động do các bị cáo làm phương tiện để phạm tội.

[9]. Đối với chị Pa Tàu A Xá Thị V là người cho Nguyễn Văn C mượn xe mô tô biển kiểm soát 85G1-061.07 để đi lại, chị Vinh không biết việc Công, K điều khiển xe mô tô này đi thực hiện việc trộm cắp tài sản; đối với anh Nguyễn Văn N là người cho Nguyễn Văn Kh mượn xe ô tô tải biển kiểm soát 49C-153.12, anh N nghe Kh nói mượn xe để đi chở hàng, không biết việc Kh dùng xe ô tô để chở dụng cụ đi trộm cắp tài sản với Công, K nên không có căn cứ xử lý.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn Kh phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-12-2022 đến ngày 17-01-2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ tạm giam ngày 30-5-2023 (theo Lệnh truy nã), được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-12-2022 đến ngày 17-01-2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Kh 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Kh cho Ủy ban nhân dân xã, huyện L, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận ngày 16/12/2022 và 03/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã ra quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ-CQĐT và số 07/QĐ-CQĐT trả lại 185 lít dầu Diesel cho anh Nguyễn Công D là chủ sở hữu; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng - đen - bạc biển kiểm soát 85G1-061.07 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 85G1-061.07, cho chị Pa Tàu A Xá Thị V là chủ sở hữu.

- Tịch thu tiêu hủy 07 can nhựa loại 30 lít đã cũ; 01 đoạn ống nhựa dẻo dài 5,2m, đường kính 2,7cm; 01 bao tải màu đen, kích thước 01m x 1,4m. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 03 điện thoại di động (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01-3-2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn Kh mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo, bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đắk Glong;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (đề biết);
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Quốc Vụ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Vụ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Vụ